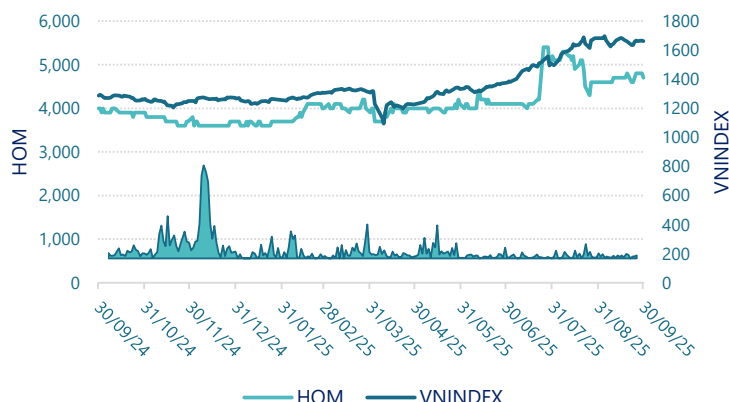


CTCP Xi măng VICEM Hoàng Mai (HNX: HOM)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	4,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	5,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,600
SL cổ phiếu LH	71,997,731
KLGD BQ 20 phiên (CP)	23,568
% sở hữu nước ngoài	1.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	338
P/E	4106.1
EPS	1

DT thuần

Q3/25

377

tỷ VNĐ

QoQ: ▼116 | -23.5%

YoY: ▲ 21.0 | 5.9%

LN sau thuế

Q3/25

8.14

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.79 | 10.7%

YoY: ▲ 19.3 | 173%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

2.6%

+/- YoY: ▲ 5.5%

DT thuần

9T 2025

1,219

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 15.0 | 1.2%

LN sau thuế

9T 2025

16.0

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 67.1 | 131%

ROE

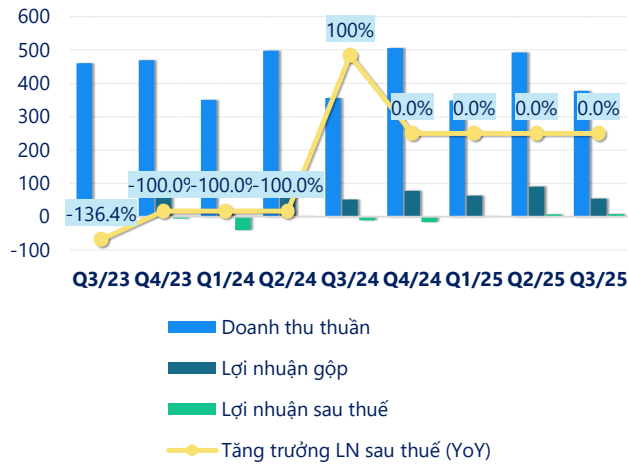
Q3/25

0.0%

+/- YoY: ▲ 6.2%

tỷ VNĐ

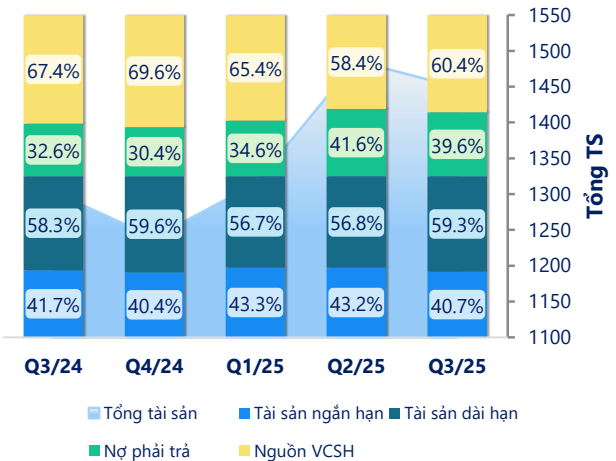
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

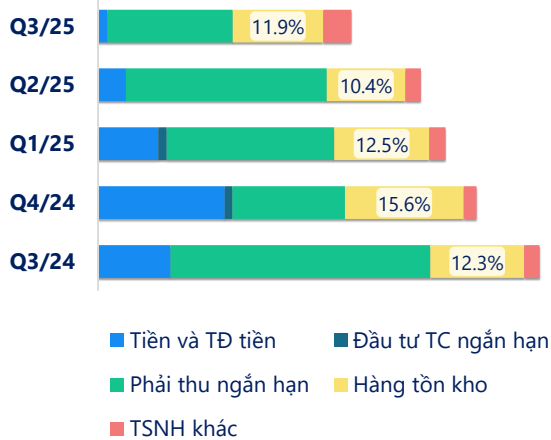
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



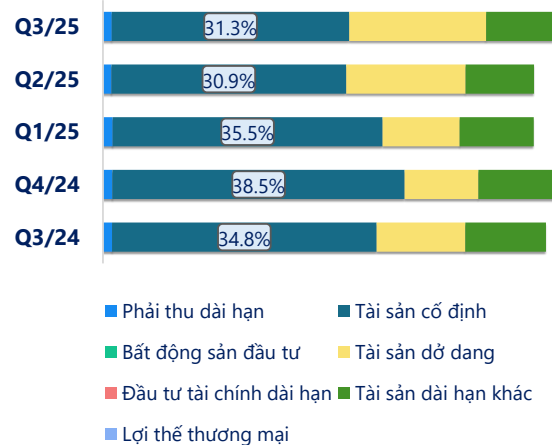
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

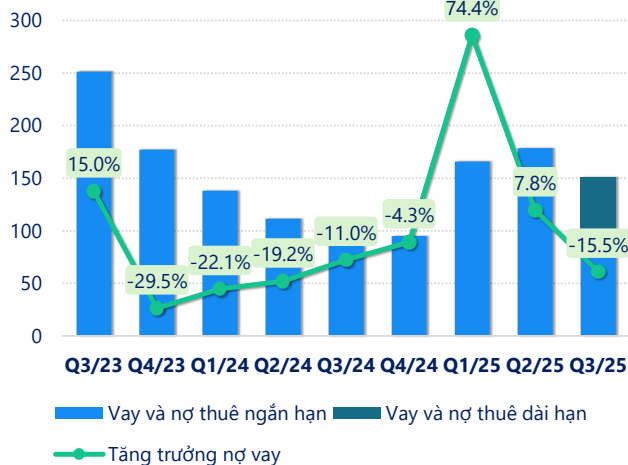
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

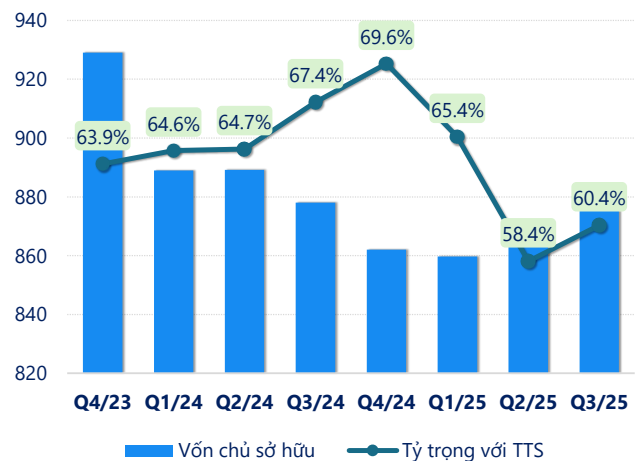
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

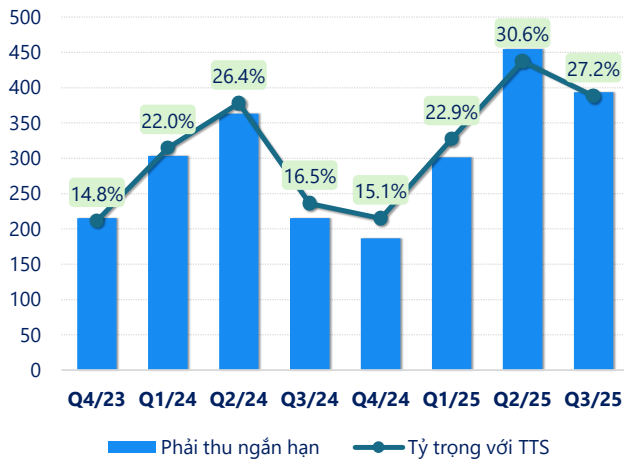
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


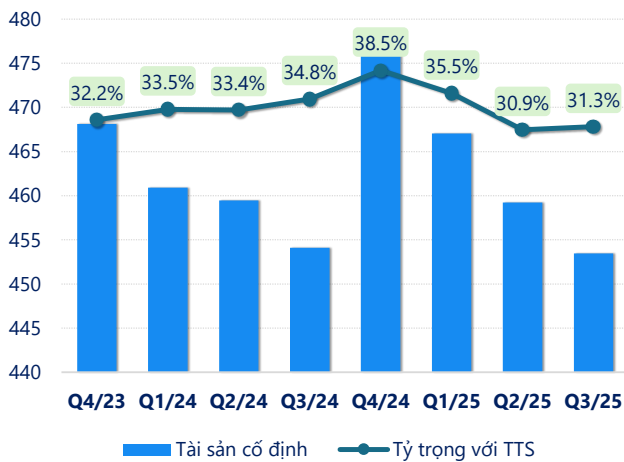
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho

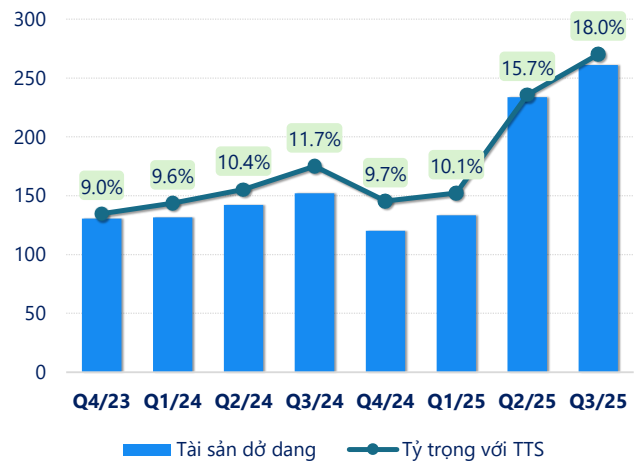

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

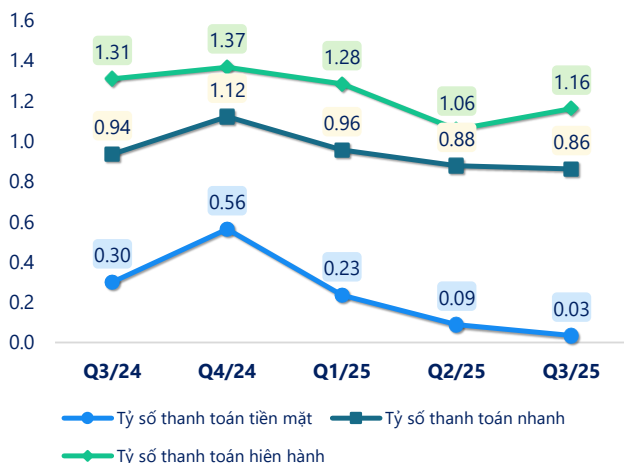
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

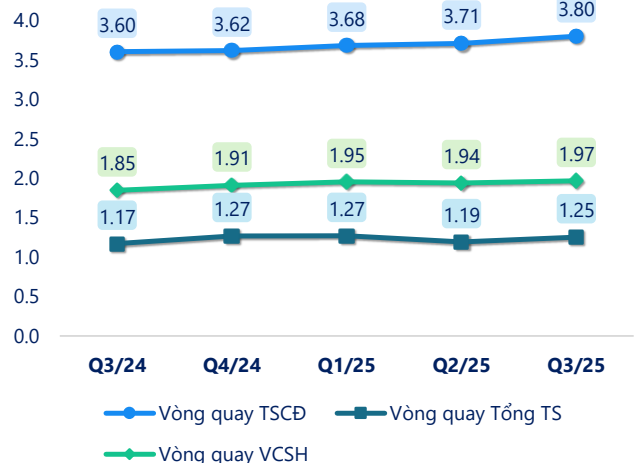
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	1,303	1,240	1,314	1,486	1,449
Tài sản ngắn hạn	543	501	569	643	590
Tiền và tương đương tiền	124	206	104	54.2	17.6
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	215	187	301	455	394
Hàng tồn kho	155	89.8	145	109	152
Tài sản ngắn hạn khác	48.6	18.2	18.3	24.0	26.0
Tài sản dài hạn	760	738	745	844	860
Phải thu dài hạn	15.5	15.5	16.7	16.7	16.7
Tài sản cố định	454	477	467	459	453
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	152	120	133	234	261
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	138	126	128	134	128
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	425	377	455	619	574
Nợ ngắn hạn	415	366	443	607	507
Vay và nợ thuê ngắn hạn	99.3	95.0	166	179	96.5
Phải trả người bán ngắn hạn	170	162	194	309	276
Nợ dài hạn	10.6	11.0	11.5	11.9	66.8
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	54.4
Nguồn vốn chủ sở hữu	878	862	860	867	875
Vốn chủ sở hữu	878	862	860	867	875
Vốn điều lệ	748	748	748	748	748
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)